

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG NINH

ĐC: 703 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG NINH



Đại diện phần vốn Nhà nước:

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH
DOANH VỐN NHÀ NƯỚC.**

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit
Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

Tổ chức tư vấn:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI,
số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
1.	Tổ chức phát hành:	5
2.	Tổ chức tư vấn:	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2.1	<i>Cơ cấu tổ chức.....</i>	6
2.2	<i>Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban.....</i>	7
3.	Vốn Điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty	9
3.1.	<i>Vốn Điều lệ của Công ty.....</i>	10
3.2.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty.....</i>	10
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.	10
5.	Tình hình lao động.....	11
5.1.	<i>Tổng số lao động của Công ty.....</i>	11
5.2.	<i>Chính sách đối với người lao động</i>	11
5.3.	<i>Thu nhập bình quân</i>	11
6.	Đất đai nhà xưởng công ty đang sở hữu và đi thuê ...	12
7.	Hoạt động kinh doanh.....	12
7.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	14
7.2.	<i>Tình hình tài sản cố định</i>	15
7.3.	<i>Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	15
7.4.	<i>Tình hình công nợ hiện nay</i>	15
7.5.	<i>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....</i>	17
V.	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH	18
1.	Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất.....	18
2.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới	Error! Bookmark not defined.
VI.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	19

1. Rủi ro kinh tế	19
2. Rủi ro Pháp luật	20
3. Rủi ro đặc thù	20
4. Rủi ro từ đợt chào bán	21
5. Rủi ro khác.....	21
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	21
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	Error! Bookmark not defined. 21
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	Error! Bookmark not defined. 22
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc	Error! Bookmark not defined. 23
4. Kế toán trưởng	26
VIII. CÔ PHIẾU BÁN ĐẦU GIÁ.....	24
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ	28
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	28

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty** : **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG NINH**
- ❖ **Trụ sở chính** : 703 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- ❖ **Điện thoại** : (033)3.828158 **Fax:** (033)3.823757
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203000203** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2004, đăng ký thay đổi lần 03 ngày 23 tháng 07 năm 2009.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**
 - Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên liệu làm thuốc, các mặt hàng thuốc phòng, chữa bệnh có nguồn gốc hóa chất, đông nam dược, thuốc bắc, y dụng cụ, hóa chất, sinh phẩm, mỹ phẩm, dược thực phẩm, vật tư thiết bị y tế.
 - Kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc, cửa hàng kinh doanh.
 - Kinh doanh dịch vụ kính thuốc, kính mắt.
- ❖ **Vốn của Công ty**
 - Vốn Điều lệ theo GCNĐKKD : 12.000.000.000 đồng (Mười hai tỷ đồng)
 - Tổng số cổ phần : 120.000 cổ phần (Theo GCNĐKKD)
 - Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần
- ❖ **Thông tin về đợt chào bán**
 - Số lượng cổ phần chào bán : 14.647,5 cổ phần (gồm cả 0,5 cổ phần lẻ)
 - Giá trị chào bán : 1.464.750.000 VNĐ
 - Giá khởi điểm : 394.000 đồng /cổ phần

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ *Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
- ❖ *Nghị định 59/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần*
- ❖ *Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;*
- ❖ *Quyết định số 617/QĐ-ĐTKDV ngày 23/12/2011 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh

Đại diện theo Pháp luật: **Ông Phạm Hữu Chanh**

Chức vụ: Giám đốc Công ty.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Đại diện theo Pháp luật: **Ông Ngô Anh Sơn**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ mang tính chất tham khảo, tổ chức bán đấu giá không chịu trách nhiệm với các thông tin khác ngoài Bản công bố thông tin này.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá: Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty	CTCP Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh
CTCP	Công ty cổ phần
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GCNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
Tổ chức bán đấu giá	Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
SCIC	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND	Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày

29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh tiền thân là Công ty Dược và Trang thiết bị Y tế Quảng Ninh, được thành lập vào năm 1992, với ngành nghề kinh doanh chủ yếu là Sản xuất và kinh doanh dược – mỹ phẩm, vật tư y tế, dược liệu, hóa chất và các sản phẩm gần thuốc. Tháng 01 năm 2004, Công ty Dược và trang thiết bị Y tế Quảng Ninh chuyển đổi thành Công ty cổ phần Dược và Vật tư Y tế Quảng Ninh.

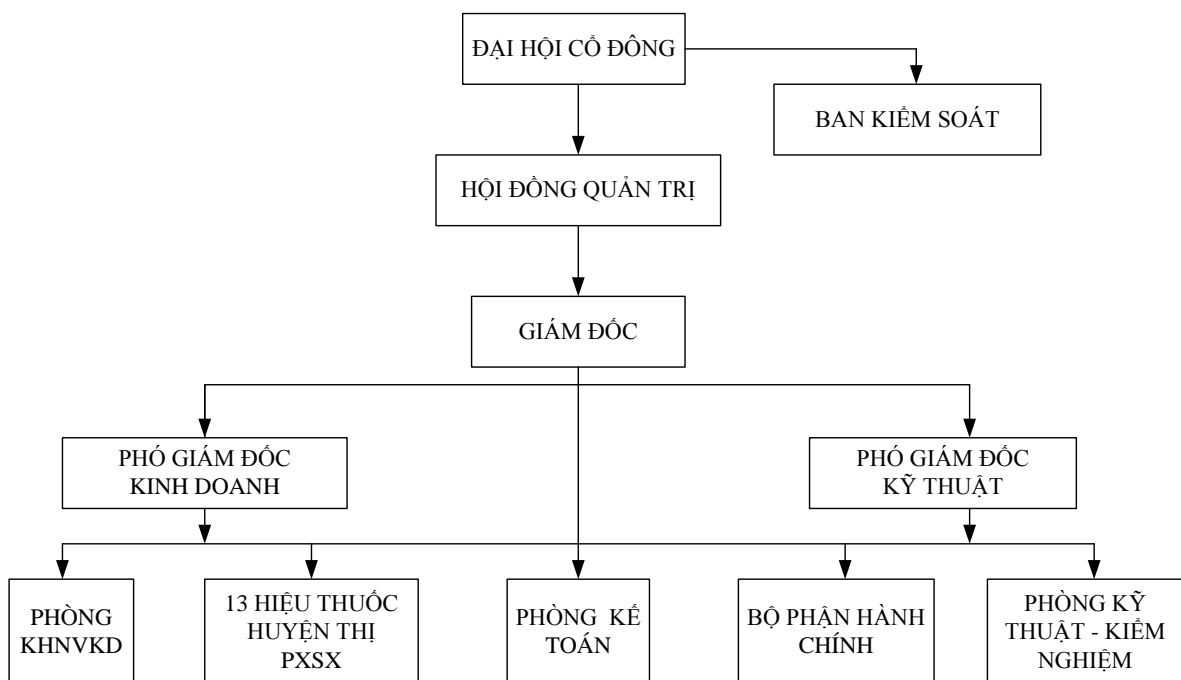
Đội ngũ cán bộ của Công ty hầu hết đều được đào tạo và xuất thân từ ngành y dược nên có nhiều kinh nghiệm trong công việc chuyên môn.

Hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua nhiều kênh: Bán lẻ tại cửa hàng của Công ty và qua hệ thống các hiệu thuốc tại 13 huyện trong địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty luôn hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, đó là cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc và trang thiết bị vật tư y tế theo nhu cầu của nhân dân trên địa bàn tỉnh, cũng như đảm bảo đời sống và các quyền lợi hợp pháp cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý và mô hình kinh doanh của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức



(Nguồn: Công ty cổ phần Dược – vật tư Y tế Quảng Ninh)

2.2 Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban

2.2.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp trong thời hạn ba tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo HĐQT, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- Thông qua mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với luật doanh nghiệp.
- Lựa chọn công ty kiểm toán(nếu xét thấy cần thiết)
- Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát.
- Xem xét, xử lý các vi phạm của HĐQT và Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quyết định tổ chức và giải thể Công ty.
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành.
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại điều 120.1 của Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty.

2.2.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty phù hợp Điều lệ và pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên HĐQT là 05 người, nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm, thành viên HĐQT được bầu với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, ngắn hạn được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty và duyệt bộ máy tổ chức nhân sự của Công ty.

- Giải quyết khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó.
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại.
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước.
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của người bị bãi nhiệm.
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

2.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Có 03 thành viên và trong ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Nhiệm kỳ Ban kiểm soát không quá 05 năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Kiểm soát viên trưởng có trách nhiệm phân công, công việc cụ thể cho các kiểm soát viên trong ban.
- Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính của Công ty và kiến nghị khắc phục những sai lầm.
- Được quyền yêu cầu các phòng ban nghiệp vụ báo cáo số liệu về hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính của Công ty.
- Trình ĐHĐCĐ kết quả kiểm tra tài chính hàng năm.
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về những sự kiện tài chính bất thường, những ưu, khuyết điểm trong quản lý tài chính của HĐQT và Ban Giám đốc, chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu sai phạm mà không báo cáo phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật về trách nhiệm của Kiểm soát viên.
- Thành viên Ban Kiểm soát được hưởng phụ cấp trách nhiệm hàng tháng theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Được tham dự các cuộc họp HĐQT, tham gia phát biểu ý kiến, kiến nghị nhưng không được tham gia biểu quyết.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

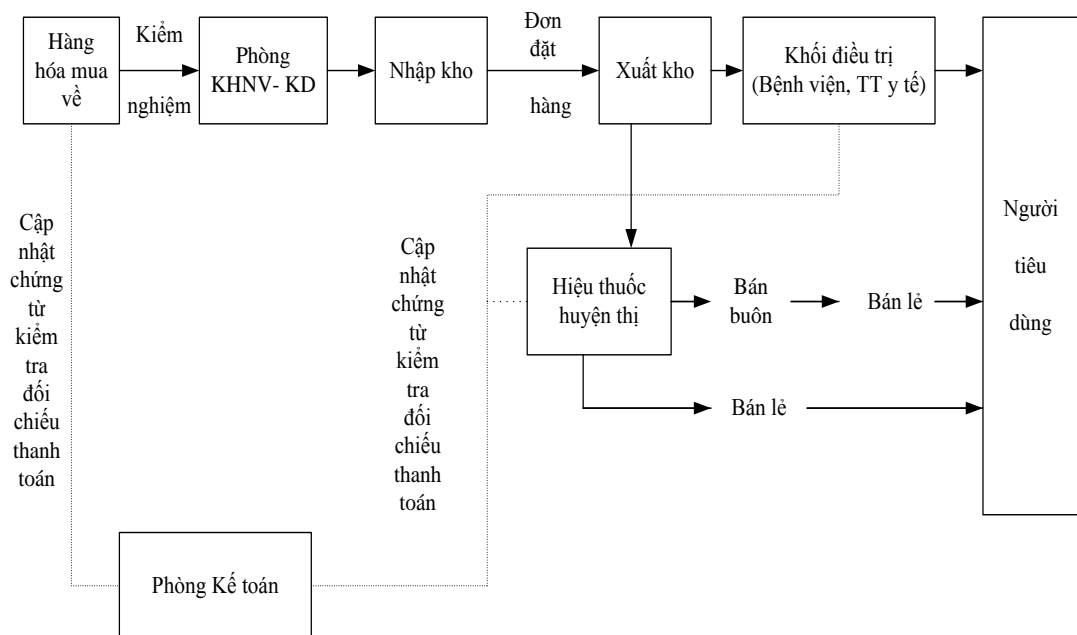
2.2.4 Ban Giám đốc Công ty

Giám đốc điều hành Công ty do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. Là người trực tiếp điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Ban giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau:

- Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo pháp luật, theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, theo Điều lệ của Công ty.
- Bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh.
- Xây dựng và trình HĐQT kế hoạch hàng năm, kế hoạch dài hạn.
- Đề nghị HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh trưởng phó các bộ phận trong Công ty.
- Ký kết các hợp đồng kinh tế theo luật định.
- Báo cáo trước HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức.
- Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với lao động trong Công ty, kể cả các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.3 Mô hình kinh doanh Công ty Cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh.



(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh)

3. **Vốn Điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty**

3.1. **Vốn Điều lệ của Công ty**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **2203000203** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2004, đăng ký thay đổi lần 03 ngày 23 tháng 07 năm 2009, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh là **12.000.000.000 VNĐ**, tương ứng **120.00 cổ phần**, mệnh giá 100.000 đồng.

Tuy nhiên theo Báo cáo tài chính quý II năm 2011 vốn điều lệ thực góp của Công ty cổ phần Dược và vật tư y tế Quảng Ninh là **11.679.250.446 VNĐ**, tương ứng với **116.972,5 cổ phiếu**. Trong đó vốn nhà nước là **1.464.750.446 đồng**, tương ứng với **14.647,5 cổ phần**

3.2. **Cơ cấu cổ đông của Công ty**

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2011

Đơn vị: Đồng

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông nhà nước	14.647,5	1.464.750.000	12,52
2	Cổ đông trong và ngoài Công ty	102.325	10.232.500.000	87,48
Tổng cộng		116.972,5	11.697.250.000	100

(Nguồn: BCTC sáu tháng đầu năm 2011 Công ty cổ phần Dược - vật tư Y tế Quảng Ninh)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.

4.1 Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty: Không có

4.2 Danh sách công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.

4.3 Danh sách những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

Đơn vị: Đồng

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh Vốn Nhà Nước	Tầng 23, tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội	14.647,5	12,52

(Nguồn: BCTC 06 tháng đầu năm 2011 Công ty cổ phần Dược - vật tư Y tế Quảng Ninh)

5. Tình hình lao động

5.1. Tổng số lao động của Công ty

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2011			
Stt	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
1	<i>Phân theo trình độ lao động</i>		
	Trên Đại học và Đại học	35	16%
	Trình độ cao đẳng	1	0%
	Trình độ trung cấp	139	64%
	Trình độ khác	42	19%
Tổng cộng		217	100%
2	<i>Phân theo hợp đồng lao động</i>		
	Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	170	78%
	Lao động hợp đồng có xác định thời hạn	47	22%
Tổng cộng		217	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược vật tư Y tế Quảng Ninh)

5.2. Chính sách đối với người lao động

Người lao động trong Công ty được trả lương khoán sản phẩm theo mức độ hoàn thành công việc, trả lương hệ số thang bậc theo quy định của nhà nước, trả lương theo hình thức khoán quỹ lương.

Lao động trong biên chế Công ty thì ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, được đơn vị sử dụng lao động và Công ty nộp đầy đủ BHXH, BHYT và các chế độ khác theo Nhà nước quy định.

5.3. Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân người lao động trong Công ty

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Năm	2008	2009	2010
Thu nhập bình quân	2.200.000	2.790.000	3.100.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược vật tư Y tế Quảng Ninh)

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê

Bảng kê quỹ đất Công ty cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý
1	Xây dựng văn phòng, cửa hàng nơi sản xuất Địa chỉ: 703 Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	3.184	Thuê đất 20 năm(hết hạn thuê đất tháng 12/2018) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 17/08/1999, vào sổ cấp GCN QSDĐ số 322 QSDĐ
2	Làm văn phòng và nhà bán hàng Địa chỉ: 68 Đường Trần Phú, phường Cẩm Tây, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	569	Thuê đất 50 năm, trả tiền hàng năm(hết hạn sử dụng đất 15/10/2043) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ninh cấp ngày 25/09/2007, vào sổ cấp GCN QSDĐ số T02069
3	Làm văn phòng cửa hàng, nơi sản xuất Địa chỉ: Thị trấn Trới, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	290	Thuê đất 20 năm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 17/08/1999(hết hạn thuê đất tháng 12/2018), số vào sổ cấp GCN QSDĐ số 321 QSDĐ.
4	Quầy hàng và kho Địa chỉ: Số nhà 155 Khu 2, thị trấn Đông Triều	377	Đất giao sử dụng đến nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa có hợp đồng thuê đất. Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm
5	Quầy hàng Địa chỉ: Số nhà 52 khu phố 2- TT Mạo Khê-Đông Triều	20	Đất giao sử dụng đến nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa có hợp đồng thuê đất. Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm
6	Nhà làm việc Địa chỉ: Tổ 5 khu 1, P. Thanh Sơn, TX Uông Bí	212	Đất giao sử dụng đến nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa có hợp đồng thuê đất. Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm
7	Hai Kiốt Địa chỉ: Chợ Trung tâm TX Uông Bí	25	Đất giao sử dụng đến nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa có hợp đồng thuê đất. Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm
8	Nhà làm việc Địa chỉ: Số 62 - 64 Phố Lê Lợi, TT Yên Hưng	191	Đất giao sử dụng đến nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa có hợp đồng thuê đất. Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm

9	Hai Kiốt Địa chỉ: Cây số 11, xã Minh Thành, Yên Hưng	33	Đất giao sử dụng đến nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa có hợp đồng thuê đất. Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm
10	Nhà làm việc Địa chỉ: Khu 5, TT Cái Rồng, Huyện Vân Đồn	237	Đất giao sử dụng đến nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa có hợp đồng thuê đất. Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm
11	Nhà làm việc Địa chỉ: Số 42 phố Quang Trung, TT Tiên Yên, huyện Tiên Yên	105	Đất giao sử dụng đến nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa có hợp đồng thuê đất. Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm
12	Nhà làm việc Địa chỉ: Khu Bình An, TT Bình Liêu, huyện Bình Liêu	68	Đất giao sử dụng đến nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa có hợp đồng thuê đất. Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm
13	Nhà làm việc Địa chỉ: Khu 3 TT Ba chẽ, huyện Ba Chẽ	190	Đất giao sử dụng đến nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa có hợp đồng thuê đất. Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm
14	Nhà làm việc Địa chỉ: Số nhà 78, phố Minh Khai, TT Đầm Hà, huyện Đầm Hà.	40	Đất giao sử dụng đến nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa có hợp đồng thuê đất. Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm
15	Nhà làm việc Địa chỉ: Số nhà 13 phố Trần Bình Trọng, TT Hải Hà, huyện Hải Hà.	112	Đất giao sử dụng đến nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa có hợp đồng thuê đất. Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm
16	Kiốt Địa chỉ: Số nhà 13 phố Trần Bình Trọng, TT Hải Hà, huyện Hải Hà.	15	Đất giao sử dụng đến nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa có hợp đồng thuê đất. Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm
17	Nhà làm việc Địa chỉ: Số nhà 10, đường Hùng Vương, tp Móng Cái	540	Đất giao sử dụng đến nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa có hợp đồng thuê đất. Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm
18	Đất của PXSX Việt Hưng Địa chỉ: Phường Việt Hưng, tp Hạ Long.	20.000	Đất giao sử dụng đến nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa có hợp đồng thuê đất. Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm
	Tổng	26.207,5	

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược vật tư Y tế Quảng Ninh)

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

CHỈ TIÊU	31/12/2009	31/12 2010	30/06/2011
Tổng tài sản	53.170.065.468	64.678.859.939	72.919.784.923
Tăng/giảm (%)	13,90	21,65	12,74
Vốn điều lệ	13.291.686.024	13.558.578.024	14.062.009.403
Doanh thu thuần	158.577.311.020	186.765.935.944	109.227.410.235
Tăng/giảm (%)	10,04	17,78	-41,52
Giá vốn hàng bán	141.543.960.963	168.244.081.285	98.480.417.674
Chi phí lãi vay	2.664.864.069	4.146.951.658	2.844.751.998
Chi phí QLDN	1.391.578.809	2.232.179.535	1.038.854.888
Lợi nhuận từ HĐKD	3.717.605.903	4.321.785.359	2.552.019.503
Lợi nhuận khác	144.245.127	191.082.586	48.409.091
Lợi nhuận sau thuế	3.218.920.470	3.384.650.959	1.950.321.446

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược vật tư Y tế Quảng Ninh)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm qua cho thấy Công ty hoạt động tương đối hiệu quả và ổn định, cụ thể doanh thu thuần có xu hướng tăng qua các năm khi doanh thu thuần năm 2010 tăng 17,78% so với năm 2009, trong 06 tháng đầu năm 2011 thì doanh thu thuần bằng 58,5% so với năm 2010. Trong khi đó tỷ lệ giá vốn hàng bán/DTT luôn ổn định ở mức dưới 91%. Điều này cho thấy kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

7.2. Tình hình tài sản cố định đến ngày 30/06/2011

Tài sản cố định tính đến 30/06/2011

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	15.417.318.324	6.042.113.782	9.375.204.542
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	12.174.113.290	3.843.463.925	8.330.649.365
2	Máy móc thiết bị	1.222.460.137	841.439.214	381.020.923
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.020.744.897	1.357.210.643	663.534.254
II	Tài sản cố định vô hình	926.400.000	111.677.777	814.722.223
III	Tổng cộng	16.343.718.324	6.153.791.559	10.189.926.765

(Nguồn: BCTC quý II/2011 Công ty cổ phần Dược vật tư Y tế Quảng Ninh)

7.3. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chi phí	31/12/2009		31/12/2010		30/06/2011	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
GVHB	141.543.960.963	90,3	168.244.081.285	91,1	98.480.417.674	91,9
Chi phí TC	788.311.649	0,5	1.084.475.959	0,6	445.309.092	0,4
Chi phí bán hàng	11.111.227.223	7,1	11.330.749.099	6,1	6.157.635.236	5,7
Chi phí QLDN	3.294.172.505	2,1	3.963.126.970	2,1	2.034.097.822	1,9
Tổng cộng	156.737.672.340	100	184.622.433.313	100	107.117.459.824	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược vật tư Y tế Quảng Ninh)

Giá vốn hàng bán luôn chiếm trên 90% trong cơ cấu tổng chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Điều này cho thấy những chi phí liên quan tới các yếu tố đầu vào cho sản xuất kinh doanh sẽ ảnh hưởng lớn tới tổng chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó chi phí bán hàng năm 2010 tăng 1,97% so với năm 2009 và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2010 tăng 20,3% so với năm 2009 và trong 06 tháng đầu năm 2011 cả hai mức chi phí này đều chiếm trên 50% so với năm 2010 cho thấy công ty đang từng bước mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

7.4. Tình hình công nợ hiện nay

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	2009	2010	30/06/2011
1	Phải thu của khách hàng	26.501.375.121	18.963.588.079	44.112.592.555
2	Các khoản phải thu khác	70.111.250	2.623.750	-
	Tổng	26.571.486.371	18.966.211.829	44.112.592.555

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược - vật tư Y tế Quảng Ninh)

Tổng các khoản phải thu của doanh nghiệp qua các năm gồm hai khoản là phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác. Trong cơ cấu khoản phải thu thì khoản phải thu khách hàng luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng khoản phải thu điều này cho thấy một phần vốn của của doanh nghiệp đã bị khách hàng chiếm dụng, điều này sẽ ảnh hưởng đôi chút tới khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2009	2010	30/06/2011
Nợ ngắn hạn	35.906.754.324	46.564.109.445	55.517.410.020
Vay và nợ ngắn hạn	5.750.000.000	7.853.500.000	8.975.000.000
Phải trả người bán	25.640.088.798	35.862.840.110	40.591.013.111
Người mua trả tiền trước	17.500.000	9.500.000	9.500.000
Thuế, khoản khác phải nộp NN	761.811.348	(213.595.774)	825.549.098
Phải trả người lao động	978.610.196	755.540.868	1.481.059.719
Các khoản phải trả phải nộp khác	2.758.743.982	2.296.324.241	3.635.288.092
Nợ dài hạn	92.508.472	189.209.191	247.368.734
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	92.508.472	189.209.191	247.368.734
Tổng	35.999.262.796	46.753.318.636	55.764.778.754

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược - vật tư Y tế Quảng Ninh)

Nợ ngắn hạn luôn ở mức trên 99% trong tổng nợ của doanh nghiệp, trong cơ cấu nợ ngắn hạn thì khoản vay nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng không đáng kể và luôn ổn định dưới 16,8%. Cho thấy doanh nghiệp ít phải chịu sức ép về thanh toán từ ngân hàng. Trong khi đó khoản Phải trả người bán luôn trên mức 70% trong tổng nợ ngắn hạn điều này sẽ giúp doanh nghiệp tận dụng được nguồn vốn chiếm dụng từ phía nhà cung cấp để tài trợ cho hoạt động của mình giúp Công ty giảm áp lực chi phí tài chính và dòng tiền hoạt động của Công ty.

7.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU	Đvt	2009	2010	30/06/2011
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,18	1,16	1,13
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,84	0,53	0,88
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	8,11	8,20	3,46
2. Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	45	44	105
3. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	9,33	8,04	4,49
4. Số ngày luân chuyển hàng tồn kho	Ngày	39	45	81
5. Vòng quay vốn lưu động	Lần	4,06	3,87	1,87
6. Số ngày hoàn thành chu kỳ KD	Ngày	90	94	195
7. Vòng quay khoản phải trả	Lần	4,25	4,07	1,92
8. Kỳ trả nợ bình quân	Ngày	86	90	190
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	2,03	1,81	1,79
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	24,22	24,96	13,87
3. ROA	%	6,05	5,23	2,67
4. ROE	%	18,75	18,88	11,37
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	209,65	260,82	325,06
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	67,71	72,29	76,47

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược - vật tư Y tế Quảng Ninh)

Kết quả tính toán hệ số thanh toán hiện hành của Công ty năm 2009 là 1,18 ; năm 2010 là 1,16 và trong 06 tháng đầu năm 2011 là 1,13 và hệ số thanh toán nhanh của Công ty lần lượt trong năm 2009, 2010 và 06 tháng đầu năm 2011 là 0,84; 0,53 và 0,88 Nhìn vào số liệu theo thời gian cho thấy khả năng thanh toán của doanh nghiệp được đảm bảo khi một đồng nợ ngắn hạn được đảm bảo bởi hơn một đồng tài sản ngắn hạn. Số vòng quay hàng tồn kho giảm dần từ mức 9,33 trong năm 2009 xuống mức 8,04 trong năm 2010 và trong 06 tháng đầu năm 2011 là 4,49 làm số ngày luân chuyển hàng tồn kho tăng lên tương ứng 39, 45, 81 trong năm 2009, 2010 và sáu tháng đầu năm 2010, điều này cho thấy tình trạng ứ đọng vốn tạm thời của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời vốn chủ sở hữu của công ty luôn ở mức ổn định trên 18% trong hai năm 2009 và 2010 cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty tương đối hiệu quả. Hệ số nợ/Tổng tài sản của Công ty ở mức 76,47% trong 06 tháng đầu năm 2011 cơ cấu nợ này khiến doanh nghiệp gặp đôi chút khó khăn khi tiếp cận với nguồn vốn tín dụng.

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất

✚ Thuận lợi

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được sự quan tâm giúp đỡ của UBND tỉnh Quảng Ninh, các sở ban ngành trong địa bàn tỉnh.
- Bộ máy quản lý và điều hành của công ty đoàn kết nhất trí, với đội ngũ cán bộ công nhân viên làm việc lâu năm và rất am hiểu về lĩnh vực ngành nghề, có tinh thần trách nhiệm và gắn bó với Công ty. Bên cạnh đó Công ty còn luôn giữ quan hệ và có uy tín với các cơ quan, đơn vị và với khách hàng tại các địa bàn hoạt động kinh doanh.
- Công ty có cơ chế quản lý rõ ràng, với điều kiện mạng lưới cửa hàng thuốc trên các huyện của tỉnh Quảng Ninh giúp công ty luôn giữ vững được thị phần của mình trên địa bàn tỉnh
- Sau khi cổ phần hóa Công ty có nhiều điều kiện chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, huy động được tối đa các nguồn lực, tìm kiếm phát triển thị trường, và đưa ra được các quyết định kinh doanh đúng đắn đem lại hiệu quả kinh tế và tạo được môi trường thuận lợi cho sự phát triển mạnh mẽ của Công ty.

✚ Ngoài ra, Công ty còn có *Khó khăn*

- Áp lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng lớn, Công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh trên thị trường, đặc biệt là các doanh nghiệp trong cùng địa bàn Tỉnh Quảng Ninh
- Tiền thân là công ty Dược và trang thiết bị y tế Quảng Ninh được thành lập tháng 11 năm 1992 với chức năng chủ yếu là cung cấp sản phẩm Dược và trang thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh nhằm mục đích phục vụ các nhu cầu của nhân dân trên địa bàn tỉnh là chủ yếu vì vậy các tiêu chí về kinh doanh và lợi nhuận đặt ra không là mục tiêu trọng yếu của doanh nghiệp, khi chuyển sang công ty cổ phần hoạt động kinh doanh độc lập sẽ có nhiều trở ngại và khó khăn trong việc hạch toán kinh tế đảm bảo sự tăng trưởng của doanh nghiệp cũng như đời sống của cán bộ công nhân viên toàn công ty.

VI CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Trong 09 tháng đầu năm 2011 kinh tế Thế giới tiếp tục bất ổn khi khủng hoảng nợ công châu Âu chưa có dấu hiệu kết thúc bên cạnh đó tỷ lệ lạm phát trong nước ở mức cao đã tác động đáng kể tới tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam, làm sức cầu đối với nhiều ngành nghề giảm sút, tốc độ tăng trưởng GDP các quý thấp khi chỉ đạt 5,43% trong Quý 1 và 5,67% trong Quý 2 và chín tháng đầu năm 2011 là 5,76% so với cùng kỳ năm 2010. Như chúng ta đã biết kinh tế phát triển là động lực khuyến khích doanh nghiệp trong nước mở rộng sản xuất kinh doanh, tìm kiếm cơ hội làm ăn đồng thời thu hút thêm nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài, điều này sẽ mang lại phản ứng tích cực tới tăng trưởng kinh tế. Ngược lại sẽ khiến kinh tế tăng trưởng chậm lại. Giống như các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế, Công ty cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh cũng chịu ảnh hưởng bởi nền kinh tế vĩ mô. Xét trên góc độ tổng thể, kinh tế Việt Nam vẫn còn đối mặt với rất nhiều khó khăn, vì vậy có thể sẽ có tác động tới kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, dược phẩm là sản phẩm thiết yếu phục vụ sức khỏe con người nên ngành dược sẽ tăng trưởng khi kinh tế tăng trưởng và sẽ suy giảm ít hơn mức chung của nền kinh tế khi suy thoái. Do đó rủi ro kinh tế với Công ty là không lớn

2. Rủi ro lãi suất và tỷ giá

Nhu cầu về vốn của Công ty cho mở rộng sản xuất kinh doanh là rất lớn, do vậy nguồn vốn tín dụng rất quan trọng. Trong 09 tháng đầu năm diễn biến lãi trên thị trường khá phức tạp, mức lãi suất cơ bản giữ nguyên ở mức cao 9%, lãi suất tái chiết khấu 13%, lãi suất tái cấp vốn 14% và những khó khăn trong thanh khoản hệ thống Ngân hàng khiến lãi suất tín dụng trên thị trường luôn ở mức 19% đến 22%, qua đó gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận được với nguồn vốn tín dụng. Lãi suất có vai trò rất quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, thời điểm hiện tại tuy lạm phát có dấu hiệu chững lại và lãi suất có dấu hiệu hạ nhiệt, nhưng kinh tế trong nước còn đó những bất ổn có thể ảnh hưởng tới lãi suất trong thời gian tới. Vì vậy, biến động của lãi suất vẫn được xem là những rủi ro không nhỏ trong kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó tỷ giá có vai trò rất quan trọng cho hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt đối với hoạt động của Doanh nghiệp như Công ty cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh khi nguồn nguyên liệu chính vẫn phụ thuộc vào nhập khẩu. Diễn biến tỷ giá nửa đầu năm 2011 biến động khá phức tạp khi VND mất giá khá mạnh so với các ngoại tệ khác, điều này xuất phát từ việc tăng đột biến tín dụng ngoại tệ và nhu cầu thanh toán của các doanh nghiệp vào những tháng cuối năm, trong khi đó dự trữ ngoại hối lại ở mức thấp, nhập siêu ở mức cao khiến cán cân thanh toán thâm hụt. Ý thức được ảnh hưởng tiêu cực của biến động tỷ giá hối đoái đến giá nguyên vật liệu đầu vào và đến tình hình hoạt động sản xuất

của doanh nghiệp, Công ty cần có những biện pháp chủ động hạn chế rủi ro này như lập kế hoạch chủ động cân đối nguồn ngoại tệ, duy trì quan hệ uy tín với các Tổ chức tín dụng lớn để luôn luôn đảm bảo nguồn vốn vay bằng ngoại tệ.

3. Rủi ro Pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

4. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro cạnh tranh

Việt Nam đang dần thực hiện các cam kết theo lộ trình WTO, tạo cơ hội cho sự xâm nhập của các doanh nghiệp Dược nước ngoài mở rộng cơ sở sản xuất và mạng lưới kinh doanh, phân phối. Việc cung ứng thuốc chữa bệnh cho các cơ sở y tế cũng như tại các hiệu thuốc và tại các đại lý phân phối trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có sự cạnh tranh quyết liệt với nhiều doanh nghiệp tư nhân khác.

Tuy nhiên, địa bàn Quảng Ninh các điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh được cải thiện, thu nhập và đời sống nhân dân tăng lên dẫn tới nhu cầu về dược phẩm và vật tư y tế sẽ tăng cao. Do đó, Công ty cần chú trọng nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng dịch vụ kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, cũng như chiến lược phát triển và cạnh tranh của mình để hạn chế rủi ro cạnh tranh đồng thời đón nhận cơ hội phát triển trong tương lai.

❖ Rủi ro hàng giả, hàng nhái

Dược phẩm bị làm nhái, làm giả là vấn đề đã được quan tâm từ lâu. Việc sản phẩm phân phối từ Công ty bị làm nhái, kém chất lượng trên thị trường không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng mà còn ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu cũng như doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Bộ Y tế, Cục Sở hữu trí tuệ và các cơ quan chức năng ngày đang đưa ra các văn bản pháp quy nhằm bảo vệ người tiêu dùng và các doanh nghiệp ngành Dược. Điều này sẽ góp phần hạn chế và giảm thiểu rủi ro do hàng giả, hàng nhái gây nên.

5. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

6. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VI. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

2. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Phạm Hữu Chanh - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

Ngày tháng năm sinh : 1952
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Dược sỹ chuyên khoa cấp I, Cử nhân kinh tế.
Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty
Số lượng cổ phần nắm giữ : 3.584 cổ phần.

❖ Ông Nguyễn Tiến Dũng – ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty.

Ngày tháng năm sinh : 1962
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Dược sỹ trung học
Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty.
Số lượng cổ phần nắm giữ : 5.718 cổ phần

❖ Ông Lê Quang Đán – Ủy viên HĐQT kiêm phó Giám đốc Công ty.

Ngày tháng năm sinh : 1965
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Dược sỹ Đại học – Chuyên khoa I

Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT kiêm phó Giám đốc.

Số lượng cổ phần năm giữ : 5.040 cổ phần

❖ **Ông Nguyễn Đại Dương – Ủy viên HĐQT kiêm Trưởng phòng kỹ thuật.**

Ngày tháng năm sinh : 1965

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ chuyên môn : Dược sỹ Đại học

Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT kiêm Trưởng phòng kỹ thuật.

Số lượng cổ phần năm giữ : 1.896 cổ phần

❖ **Bà Đinh Thị Ngọc – Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty.**

Ngày tháng năm sinh : 1959

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty.

Số lượng cổ phần năm giữ : 1.800 cổ phần

3. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

❖ **Ông Nguyễn Ngọc Cường – Trưởng Ban kiểm soát kiêm Trưởng phòng thị trường**

Ngày tháng năm sinh : 1966

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ chuyên môn : Dược sỹ đại học

Chức vụ hiện tại : Trưởng ban kiểm soát kiêm Trưởng phòng thị trường

Số lượng cổ phần năm giữ : 1.430 cổ phần

❖ **Bà Lê Thị Duyên – Thành viên Ban kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh : 1974

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ chuyên môn : Dược sỹ Đại học

Chức vụ hiện tại : Ủy viên Ban kiểm soát

Số lượng cổ phần năm giữ : 328 cổ phần

❖ **Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Ủy viên Ban kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh : 1974
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát
Số lượng cổ phần nắm giữ : 464cổ phần

4. Danh sách thành viên Ban giám đốc

- ❖ **Ông Phạm Hữu Chanh - Giám đốc - (Đã trình bày ở trên)**
 - ❖ **Ông Nguyễn Tiến Dũng – Phó Giám đốc - (Đã trình bày ở trên)**
 - ❖ **Ông Lê Quang Đán – phó Giám đốc - (Đã trình bày ở trên)**
- 5. Kế toán trưởng**
- ❖ **Bà Đinh Thị Ngọc - Kế toán trưởng - (Đã trình bày ở trên)**

VI. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG NINH**
- ❖ Trụ sở chính : 703 Lê Thánh Tông, tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- ❖ Điện thoại : (033)3. 828158
- ❖ Vốn Điều lệ hiện tại : **12.000.000.000 VNĐ** (Theo GCNĐKKD)
- ❖ Vốn Điều lệ thực góp : 11.679.250.446 đồng (Theo BCTC Quý II/2011)
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : **100.000** đồng (Một trăm ngàn đồng chẵn)
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : **14.647,5** cổ phần (gồm cả 0,5 cổ phần lẻ)
- ❖ Giá khởi điểm : **394.000** đồng/cổ phần
- ❖ Hình thức phát hành : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ

chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.
- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.
- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:
 - + Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh;
 - + Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: từ 8h ngày **09/01/2012** đến 15h30 ngày **06/02/2012**.
- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).
 - **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:**
 - Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - Tầng 1, tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-04) 3573 0088
 - **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty Cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh:**
 - Công ty Cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh
 - 703 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 - Điện thoại: (033)3.828158

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:

- Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất 15h30 ngày **06/02/2012** đến địa điểm sau:

Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ

- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 8h ngày **10/02/2012** đến 15h30 ngày **23/02/2012**.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 8h ngày **10/02/2012** đến 15h30 ngày **20/02/2012**
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Dược Vật tư y tế Quảng Ninh

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 13 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

- Địa điểm tổ chức đấu giá: **Công ty Cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh**
703 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Thời gian tổ chức đấu giá: **9h30' ngày 10/02/2012**

VIII. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty Cổ phần Dược và vật tư Y tế Quảng Ninh

Trụ sở chính : 703 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại : (033)3. 828158

2. Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

Đại diện Công ty cổ phần

Dược-vật tư Y tế Quảng Ninh

Đại diện Công ty cổ phần

Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Ông: Phạm Hữu Chanh

Giám đốc

Ông: Ngô Anh Sơn

Phó Tổng Giám đốc